

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 26BCF/QNS/2020**

**BÁNH MỀM SÔ CÔ LA VỊ  
CACAO SWEET PIE PLUS**

**2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 26BCF/QNS/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: [info@qns.com.vn](mailto:info@qns.com.vn); [biscafun@vnn.vn](mailto:biscafun@vnn.vn)

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:**

**BÁNH MỀM SÔ CÔ LA VỊ CACAO SWEET PIE PLUS**

**2. Thành phần:**

**Bánh nền:** Bột mì, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột ca cao, bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500ii, 503ii), chất điều chỉnh độ acid (341i), màu caramen (150c), hương thực phẩm tổng hợp (vanilla), chất bảo quản (202).

**Kem:** Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương thực phẩm tổng hợp (vani).

**Sô cô la:** Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, bột whey, ca cao mass, chất nhũ hóa (322i, 476), hương thực phẩm tổng hợp (vani, sô cô la).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

**4. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:**

**4.1. Chất liệu bao bì:**

Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

#### 4.2. Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 156 g, 200g, 216 g, 252 g, 264g, 336 g, 440 g, 500 g, ...

- Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

#### III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

##### 1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- Quyết định số: 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19/12/2007: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

##### 2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 26:2020/BCF-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN





M.S.D.N: 4300205943-C.T.C.P.  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG  
CÁNH HẠNH

*weel*

C.P. \* K...



# Sweet Pie Plus

Cocoa pie with marshmallow cream



**CACAO**  
INDONESIA  
Nguồn nguyên liệu lớn thứ 3 thế giới.



**20 Cái x 25 g**  
Khối lượng tịnh: 500 g

# Sweet Pie Plus

Cocoa pie with marshmallow cream



**Bánh mềm Sô cô la vị Cacao**



NHÀ MÁY BÁNH KÉO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐƯỜNG CÁNH HẠNH  
ĐỊCH: 302 Đường Nguyễn Chí Thành, Phường Quảng  
Phú, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Manufactured by:  
BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF  
QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY  
Address: 02 Nguyễn Chí Thành Street, Quang Phú Ward,  
Quang Ngãi City, Quang Ngãi Prov. nce, Vietnam.  
Tel: (84) 0255 3822 153  
Email: info@biscafun.com.vn  
Website: http://biscafun.com.vn

NSX và HSD: Xem tên bao bì

**Hướng dẫn sử dụng:**

Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.  
Không sử dụng khi bao bì rách hoặc có mùi vị lạ.

Hạn sử dụng:

Product is only used while the packing is undamaged and  
use while the packing is open, form and having usual  
date and smell of over expiry date.

**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.  
Keep in dry and cool place, avoid from direct sunlight.

Khối lượng tịnh: 500 g (20 cái x 25 g)



Số/Nº: 0962/1- K8/ 3440 /KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 06/7/2020

Trang/Page: 1/2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: **BÁNH MỀM SÔCÔLA VỊ CACAO SWEET PIE PLUS**
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample:
- Số lượng mẫu/Quantity: 01
- Tình trạng mẫu/State of sample: Mẫu nguyên hộp 300g (x 2 hộp)
- Khách hàng/Client: **NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ/Address: **KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam**
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 17/6/2020
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 17/6/2020 đến ngày/to: 03/7/2020
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

TT/ Item	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result
1	Độ ẩm g/100g	TCVN 4069:2009	10,0
2	Hàm lượng chất béo g/100g	TCVN 6555:2017	18,4
3	Hàm lượng Carbohydrate g/100g	KT2.K2.TN-14/TP	59,4
4	Hàm lượng Protein g/100g	TCVN 8125:2015	4,33
5	Hàm lượng Cd mg/kg	AOAC 999.11	KPH (MDL = 0,015)
6	Hàm lượng Pb mg/kg	AOAC 999.11	KPH (MDL = 0,015)
7	Hàm lượng As mg/kg	AOAC 986.15	KPH (MDL = 0,015)
8	Hàm lượng Hg mg/kg	AOAC 971.21	KPH (MDL = 0,015)
9	Aflatoxin B1 µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 0,5)
10	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 1,0)
11	Ochratoxin A µg/kg	AOAC 2000.09	KPH (MDL = 0,5)
12	Deoxynivalenol µg/kg	KT2.K8.TN-07/S	KPH (MDL = 150)
13	Zearalenone µg/kg	KT2.K8.TN-07/S	KPH (MDL = 5,0)

KT2.QT.30/B.05/02.04.2019



Số/Nº: 0962/1- K8/ 3440 /KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 06/7/2020

Trang/Page: 2/2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT/ Item	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result
14	Tổng số vi sinh vật hiếu khí CFU/g	TCVN 4884-1:2015	70
15	Coliforms CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (< 10)
16	E.coli MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH (< 3)
17	Clostridium perfringens CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (< 10)
18	Bacillus cereus CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (< 10)
19	Staphylococcus aureus CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (< 10)
20	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (< 10)

**Ghi chú/Notes:**

KPH: không phát hiện/Not detectable;

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi/The test results are valid only for the received sample from client;

Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample, mark, client and address are named by client's requirements;

Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;

- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results.

- (NA): Phép thử chưa được BoA công nhận/Test method is not accredited by BoA.

- (S): Kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ/Tested by Subcontractor.

- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG KỸ THUẬT 8**

Head of Technical Division 8

**Đặng Tuấn Kiệt**

**KT. GIÁM ĐỐC**

Director



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Hữu Trung

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

## NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

**Phạm vi được chứng nhận:** Sản xuất bánh quy, bánh mềm phủ sôcôla, bánh bông lan, bánh kem xoắn, kẹo cứng, kẹo mềm

**Số Giấy chứng nhận:** HA 355/1.19.CIV

**Hiệu lực Giấy chứng nhận:** Từ ngày 07/11/2019 đến ngày 19/06/2021

**Ngày chứng nhận lần đầu:** 07/11/2016



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Tổng cục TCĐLCL

CHỦ TỊCH

Hội đồng Chứng nhận



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại [www.quacert.gov.vn](http://www.quacert.gov.vn) và [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register)